

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: **82/2023/TLST-HNGĐ** ngày **25 tháng 12 năm 2023**, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: **chị Đỗ Thị Kim A**, sinh năm **1997**, quốc tịch: **V**; địa chỉ: **số A66, khu Q, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**.

Bị đơn: **anh H**, sinh năm **1991**, quốc tịch: **T**; địa chỉ: **B503A, H, số 16 đường Q, khu Ph, thành phố T, tỉnh Q, Trung Quốc**.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, **khoản 4 Điều 147, Điều 153** của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a **khoản 5, khoản 6** Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **26 tháng 7 năm 2024**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **26 tháng 7 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **chị Đỗ Thị Kim A**, sinh năm **1997**, quốc tịch: **V**; địa chỉ: **số A66, khu Q, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh**.

Bị đơn: **anh H**, sinh năm **1991**, quốc tịch: **T**; địa chỉ: **B503A, H, số 16 đường Q, khu P, thành phố Th, tỉnh Q, Trung Quốc**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: **chị Đỗ Thị Kim A** và **anh H** thuận tình ly hôn.

Về con chung: **chị Đỗ Thị Kim A** và **anh H** xác nhận có 01 con chung là **cháu Đỗ Hà Mỹ N**, sinh ngày **11/9/2020**, quốc tịch Việt Nam. **Chị Đỗ Thị Kim A** được nuôi cháu **Đỗ Hà Mỹ N**, sinh ngày **11/9/2020**, quốc tịch **V**. **Anh He Yuan** cấp dưỡng nuôi con chung là **5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng)** kể từ tháng **8 năm 2024** đến khi cháu **Đỗ Hà Mỹ N** trưởng thành.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: **chị Đỗ Thị Kim A** và **anh He Y** xác nhận có tài sản chung là 01 quyền sử dụng đất do bố để anh H là ông H1 gửi tiền tặng cho chị Kim A để mua đất và đang xây nhà tại huyện H, tỉnh Quảng ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Đỗ Thị Kim A. **Chị Đỗ Thị Kim A** và **anh He Yuan** tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: **chị Đỗ Thị Kim A** và **anh H** xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí, chi phí uỷ thác: **chị Đỗ Thị Kim A** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con, cụ thể: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí uỷ thác tư pháp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí uỷ thác tư pháp mà **chị Đỗ Thị Kim A** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005726 ngày 22 tháng 12 năm 2023 và **Biên lai thu tiền phí, lệ phí số: 0097041 ngày 22/12/2023** của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. **Chị Đỗ Thị Kim A** còn phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Chi phí dịch thuật, tổng đạt: **chị Đỗ Thị Kim A** phải chịu 12.500.000đ (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) chi phí dịch thuật, tổng đạt, được trừ vào số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) đã nộp, thừa 12.500.000đ (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đã trả lại cho **chị Đỗ Thị Kim A**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- **UBND huyện Hải Hà, Quảng Ninh;**
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Thắng

